

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 25/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.
2. Ông Vũ Thanh Nguyên.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐ-HSST ngày 10/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Bàn Tồn N; Tên gọi khác: Bàn Phúc T, sinh ngày 01/12/1992, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bàn Hữu P, sinh năm 1970 hiện trú tại: Xã N, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; con bà: Bàn Mùi P - Đã chết.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Bàn Mùi S - Sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L và có 01 con, sinh năm 2010.

Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bàn Hữu C; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/9/1966, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 2/12.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bàn Văn P, đã chết; con bà: Bàn Mùi C, sinh năm 1940, hiện trú tại xã N, huyện V, tỉnh L.

Bị cáo có vợ Bàn Mùi P - Sinh năm 1970, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Hữu C: Bà Phạm Thị Hoa H - Sinh năm 1992 - Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bàn Hữu V - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

2. Anh Bàn Tồn S - Sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Chị Lương Thị D - Sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h 30 phút ngày 27/8/2021, tổ công tác Công an xã N đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L phát hiện 02 người đàn ông đang đi trên chiếc xe máy BKS 24V1 - 171.xx, có biểu hiện phạm tội về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Người điều khiển xe khai tên là Bàn Hữu C, người ngồi sau khai tên là Bàn Tồn N. Bàn Hữu C tự giác giao nộp 02 gói khai là ma túy gồm: 01 gói được gói nilon màu xanh, buộc bằng dây chỉ màu đen; 01 gói lớp trong bọc bằng giấy bạc màu trắng, gói bên ngoài bằng nilon màu đỏ, trắng, vàng. Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, thu giữ xe máy theo quy định. Tiến hành khám xét chỗ ở của C và N nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy: Khoảng 09 giờ ngày 27/8/2021, Bàn Tồn N sang nhà Bàn Hữu C rủ C đi mua ma túy để sử dụng. Do không có phương tiện nên C đã sang nhà của Bàn Hữu V - Sinh năm 1973, là người cùng thôn và gặp con trai của V là Bàn Tồn S - Sinh năm 2002, ở cùng địa chỉ và hỏi mượn xe mô tô BKS 24V1- 171.xx điều khiển về nhà đón N đi đến dốc B thuộc thôn G, xã N thì dừng lại. N đưa cho C một tờ tiền mệnh giá 100.000đ để đi mua ma túy, N xuống xe đợi, còn C tiếp tục điều khiển xe đi tiếp khoảng 50m nữa thì gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ 02 gói ma túy gói bằng nilon màu xanh với giá 100.000đ. Bàn Hữu C điều khiển xe quay lại, lấy 02 gói ma túy vừa mua cho N xem. N lấy 01 gói ma túy rồi đi vào khe suối cách đó khoảng 5m sử dụng, còn C ngồi ở lề đường chia gói ma túy còn lại thành 02 phần và cất vào người. Khi cả hai đang đi trên đường thì bị công an bắt quả tang.

Kết luận giám định số 245/GĐMT ngày 01/9/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận; Tổng số 0,22 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Bàn Hữu C gửi giám định là chất ma túy Heroine.

**Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 14/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố các bị cáo Bàn Tồn N và Bàn Hữu C ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bàn Tồn N và Bàn Hữu C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.”

* Về hình phạt: - Hình phạt chính: + Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Tồn N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Hữu C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Bàn Hữu C.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí vụ án và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Bàn Hữu C đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn của huyện, trước khi có hành vi vi phạm pháp luật bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, chưa có tiền án, tiền sự; Bố, Mẹ bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo bị truy tố, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 27/8/2021, Bàn Tồn N sang nhà Bàn Hữu C rủ C đi mua ma túy để sử dụng. Do không có phương tiện nên C đã hỏi Bàn Tồn N mượn xe mô tô BKS 24V1 - 171.xx điều khiển đưa N đi đến dốc B thuộc thôn G, xã N thì dừng lại. N đưa cho C 100.000đ để đi mua ma túy, N xuống xe đợi, còn C tiếp tục điều khiển xe đi tiếp khoảng 50 mét thì gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói Heroine với giá 100.000đ. Mua được Heroine Bàn Hữu C điều khiển xe quay lại, lấy 02 gói Heroine vừa mua được cho N xem. N lấy 01 gói Heroine rồi đi vào khe suối cách đó khoảng 5 mét sử dụng, còn một mình C ngồi ở lề đường chia gói Heroine của mình thành 02 phần và cất vào người. Khi cả hai đang đi trên đường thì bị công an bắt quả tang thu giữ của C số ma túy vừa mua còn lại.

Như vậy, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Bàn Tồn N và Bàn Hữu C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Bàn Tồn N là người khởi xướng rủ Bàn Hữu C cùng đi mua Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng. Do vậy, Bàn Tồn N phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bàn Hữu C đồng ý cùng bị cáo Nhỉ đi mua ma túy, là người chuẩn bị phương tiện là xe máy BKS 24V1- 171.xx và điều khiển xe mô tô chở Nhỉ đi mua ma túy, do vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với vai trò người thực hành.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Là người khỏe mạnh nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy và rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Bàn Tồn N ngày 03/8/2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 24/6/2016 chấp hành xong Quyết định nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Nên xét cần có một hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Bàn Hữu C có bố mẹ đẻ và cũng là ông bà nội của bị cáo Bàn Tồn N có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được thưởng Huân chương kháng chiến. Các bị cáo sống bằng nghề trồng trọt, không có tài sản riêng gì, gia đình Bàn Tồn N thuộc hộ nghèo của xã nên giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Khối lượng Heroine thu giữ của Bàn Hữu C là 0,22g, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,07g còn lại 0,15 gam Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 24 V1- 171.xx quá trình điều tra xác định là của ông Bàn Hữu V ở xã N, huyện V, con trai ông Bàn Hữu V là Bàn Tồn S cho Bàn Hữu C mượn nhưng không biết C sử dụng xe để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán Heroine cho Bàn Tồn N ngày 27/8/2021 quá trình điều tra chưa xác định được họ, tên địa chỉ khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bàn Tồn N (tên gọi khác Bàn Phúc T) và Bàn Hữu C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Tồn N (tên gọi khác Bàn Phúc T) 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2021 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Hữu C 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2021 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Bàn Hữu C được đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Bàn Hữu C và Bàn Tồn N ngày 27/8/2021 tại xã N, huyện V, tỉnh L”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bàn Tồn N và Bàn Hữu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo; Người bào chữa(03);
- Người có QLNVLQ(02);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái